

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày 09-6-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Ông Trần Văn Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1), sinh năm 1992 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp GĐ, xã MC, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Cao Thị N (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Có 01, Bản án số 12/2018/HS-ST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 22/10/2017, chấp hành xong ngày 22/9/2019, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/02/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: Có 03:

- Quyết định số 40/QĐ-XPHC ngày 20/3/2016 của trưởng Công an xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt Phạm Văn T số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính;

- Quyết định số 61/QĐ-XPHC ngày 13/7/2016 của trưởng Công an xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt Phạm Văn T số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính;

- Quyết định số 136/QĐ-XPHC ngày 25/8/2016 của trưởng Công an xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt Phạm Văn T số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính;

Nhân thân: Bản án số 100/2013/HSST ngày 17/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2013, được đặc xá kể từ ngày 31/8/2015, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/9/2015, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2020 chuyển tạm giam từ ngày 12/01/2020 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 12/2019, Phạm Văn T đến khu vực quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, mua ma túy của người tên “Th” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó T mang ma túy về nhà mình phân ra thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán cho nhiều người khác trên địa bàn huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

- Bán cho Trần Nguyễn Anh T2, sinh năm 1998, ngụ ấp M, xã TP, huyện TB, tỉnh Tây Ninh 03 lần; trong đó, 01 lần 01 bịch giá 1.000.000 đồng và 02 lần mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng.

- Bán cho Nguyễn Minh T3, sinh năm 1986, ngụ ấp Sân Bay, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh 03 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng.

- Bán cho Nguyễn Quốc K, sinh năm 1999, ngụ ấp SB, xã TP, huyện TB, tỉnh Tây Ninh 03 lần, trong đó 02 lần mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng và 01 lần 01 bịch giá 300.000 đồng (Nguyễn Quốc K còn nợ lại 100.000 đồng).

- Bán cho Nguyễn Trọng N, sinh năm 1995, ngụ ấp Sân Bay, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh 02 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng.

- Ngày 09/01/2020, T3 và T2 hùn tiền với nhau mỗi người 150.000 đồng để mua 01 bịch ma túy của Huỳnh Văn T với giá 300.000 đồng, khi T đang bán ma túy cho T2 và Thút thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang lúc 18 giờ 45 phút cùng ngày.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn T không thành khẩn khai báo.

* Kết quả thu giữ vật chứng:

- Bắt quả tang thu trên người của Trần Nguyễn Anh T2 01 bìch nylon bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, đựng trong bao thuốc lá hiệu Jet, được niêm phong ký hiệu M1; thu trong Túi quần của Phạm Văn T số tiền 300.000 đồng;

- Khám xét nơi ở của T thu giữ trong phòng ngủ 03 bìch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu M2; thu trong bóp của Phạm Văn T tiền Việt Nam 7.800.000 đồng; 01 điện thoại di động samsung màu xanh, số Imei 358178101613160/01 và 01 sim điện thoại số 0352663072; 01 bình ga mini, 02 hộp quẹt, 01 cây kéo.

* Kết quả trưng cầu giám định ma túy:

- Kết luận giám định số 149/KL-KTHS ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Mẫu ký hiệu M1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0468 gam. Mẫu ký hiệu M2 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3498 gam.

Sau giám định, đối tượng M1 đã sử dụng hết, đối tượng M2 còn lại 0,2675 gam.

* Kê biên tài sản:

Phạm Văn T không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

* Đối với Nguyễn Minh T3, Trần Nguyễn Anh T2, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quốc K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người tên Th là người bán ma túy cho Phạm Văn T nhưng hiện nay chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSTB, ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) từ 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1).

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và truy tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) thu lợi bất chính theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 18 giờ 45 ngày 09/01/2020, tại nhà của bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) thuộc khu vực ấp GĐ, xã MC, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, lực lượng Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) đang bán 01 (một) bịch ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0468 gam với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng cho Nguyễn Minh T3 và Nguyễn Văn T2, tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo Phạm Văn T thu giữ 0,3498 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) đã có đủ yếu tố cấu thành tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn T không thành khẩn khai báo, tuy nhiên lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, do đó có đủ cơ sở để xác định từ khoảng tháng 12/2019 đến ngày 09/01/2020 bị cáo Phạm Văn T còn bán ma túy cho các đối tượng sau: Trần Nguyễn Anh T2 03 lần, trong đó 01 lần 01 bịch ma túy giá 1.000.000 (một triệu) đồng và 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; Nguyễn Minh T3, 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; Nguyễn Quốc K, 03 lần, trong đó 02 lần mỗi lần 01 bịch ma túy giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và 01 lần 01 bịch ma túy giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng;

Nguyễn Trọng N 02 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Ngày 09/01/2020, bị cáo Phạm Văn T cùng một lúc bán ma túy cho Trần Nguyễn Anh T2 và Nguyễn Minh T3 01 bịch ma túy giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 25/QĐ/KSĐT ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là loại chất độc được gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý. Nghiêm cấm việc trồng, mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn T bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo Phạm Văn T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại là ông Cao Văn N được phong liệt sĩ theo Quyết định số 615-T.Tg ngày 27/9/1995 đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức án khi quyết định hình phạt.

Nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) có một tiền án về tội “*Giao cấu với trẻ em*”, đã được xóa án tích và 03 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, điều này thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) không có điều kiện về kinh tế và không có khả năng để thi hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[6] Đối với người tên “Th” bán ma túy cho Phạm Văn T chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Minh T3, Trần Nguyễn Anh T2, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quốc K mua ma túy của Phạm Văn T để sử dụng nên hành vi của những đối tượng này không cấu thành tội phạm, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Xử lý vật chứng:

Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,2675 gam, đựng trong 01 (một) bì thư ký hiệu M2 được niêm phong có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định là vật chứng của vụ án; 02 hộp quẹt, 01 cây kéo, 01 bình gas mini bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng thu trên người của Phạm Văn T là tiền mua, bán ma túy và 01 điện thoại di động samsung màu xanh, số Imei 358178101613160/01 và 01 sim điện thoại số 0352663072 bị cáo Phạm Văn T sử dụng để liên lạc mua, bán ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Số tiền 7.800.000 (bảy triệu tám trăm nghìn) đồng thu trong bóp của bị cáo Phạm Văn T, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

[8] Truy tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

[9] Bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 09/01/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư ký hiệu M2 đựng 0,2675 gam ma túy còn lại sau giám định, có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định; 02 hộp quẹt, 01 cây kéo, 01 bình ga mini.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; 01 điện thoại di động samsung màu xanh, số Imei 358178101613160/01 và 01 sim điện thoại số 0352663072 của bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1).

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 7.800.000 (bảy triệu tám trăm nghìn) đồng của bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1).

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2020).

- Truy tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Bé T1) được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Biên;
- Văn phòng CA huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Nguyên